

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-PT
Ngày 20 – 6 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Đài; Ông Phùng Chí Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN Đ**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1989, tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Trần Thị L; Bị cáo có vợ là Phan Minh H và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Hà Văn D, sinh năm 1994 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hà Văn T, sinh năm 1977; Bà Âu Thị M, sinh năm 1974 (là bố, mẹ đẻ) và chị Vàng Lở M (là vợ), cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Văn T, chị Vàng Lở M: Bà Âu

Thị M, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Quách Hoàng L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố số 09, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 20/10/2024, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27C-038.54 chở vợ và con trai đi từ thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai sang huyện V chơi. Do xe hết dầu nên Đ vào cửa hàng bán lẻ xăng dầu PETROLIMEX-42 bên trái đường Quốc lộ 4E đổ dầu. Sau khi đổ dầu xong, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô từ cây xăng rẽ ra đường Quốc lộ 4E để đi huyện V. Khi Đức bắt đầu điều khiển xe đi tiếp thì quan sát thấy có 01 xe ô tô đầu kéo biển số 24E-004.30 kéo theo rơ moóc biển số 24R-016.65 đang đỗ sát mép đường bên phải, đầu xe quay hướng đi thành phố Lào Cai, đuôi xe quay hướng đi V. Trần Văn Đ điều khiển di chuyển vào đường Quốc lộ 4E gần đến vạch kẻ đứt đoạn ở giữa đường thì xe mô tô biển số 24B3-136.86 do Hà Văn Doanh điều khiển hướng V đi thành phố L đến đâm thẳng vào đầu xe ô tô bên phải của Đức. Sau va chạm, xe mô tô và D cùng ngã ra đường thì bị xe mô tô biển số 24B2-188.07 do Quách Hoàng L chở Trần Phương N điều khiển cùng chiều phía sau xe của Doanh tiếp tục đâm va vào Hà Văn D. Hậu quả Hà Văn D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai và tử vong hồi 18 giờ cùng ngày, Quách Hoàng L bị thương, 01 xe ô tô và 02 xe mô tô hư hỏng.

Tại kết luận giám định tử thi số 103/KLGĐTT-TTPY ngày 07/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Hà Văn D, kết luận: Nguyên nhân tử vong: ngừng hô hấp ngừng toàn hoàn do mất máu cấp sau đa chấn thương (rách phổi, vỡ gan, gãy xương ức và xương sườn).

Tại công văn số 70 ngày 05/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, trả lời về cơ chế hình thành đối với vết thương rách phổi, vỡ gan, gãy xương ức và xương sườn của Hà Văn D là “*chấn thương trực tiếp với vật tày hướng từ trước ra sau*”.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 236/KLTTCT-TTPY ngày 19/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Quách Hoàng Long, kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quách Hoàng L tại thời điểm giám định là: 50% (năm mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Xe ô tô biển số 27C-038.54 có giá trị thiệt hại là 105.900.000 đồng, xe mô tô biển số 24B3-136.86 có

giá trị thiệt hại là 2.425.000 đồng, xe mô tô biển số 24B2-188.07 giá trị thiệt hại là 930.000 đồng.

Đối với Quách Hoàng L là người điều khiển xe mô tô biển số 24B2-188.07 đâm vào Hà Văn D sau khi D va chạm với xe ô tô biển số 27C-038.54 rồi ngã ra đường. Quách Hoàng L có đủ điều kiện điều khiển xe mô tô trên tham gia giao thông và điều khiển xe đi đúng phần đường của mình, việc Hà Văn D đột ngột ngã ra đường làm xe của L đâm vào là sự kiện bất ngờ nên Quách Hoàng L không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm.

Đối với Phạm Hữu H là người điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 24E-004.30 kéo theo rơ moóc biển số 24R-016.65 đến đỗ ở bên phải đường Quốc lộ 4E cạnh cửa hàng bán lẻ xăng dầu PETROLIMEX-42 để sửa chữa. Thời điểm đỗ xe ô tô, Hiếu đã có cảnh báo đúng theo quy định. Vì vậy, Hiếu không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm.

Tại Bản án số 06/2025/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/3/2025, bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai qua thẩm vấn, tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên,

Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 20/10/2024, bị cáo Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27C-038.54 khi tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy tắc về chuyển hướng, cho xe chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn cho phương tiện khác đi ngược chiều, hậu quả khiến anh Hà Văn D tử vong và anh Quách Hoàng L bị thương tích 50%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ về chuyển hướng xe: “2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về giao thông đường bộ”, với tình tiết định khung “Làm chết người”. Vì vậy, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Bị cáo Trần Văn Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã điều khiển xe ô tô khi chuyển hướng không đúng quy định, dẫn đến va chạm với xe mô tô, làm một người tử vong và một người bị tổn thương sức khỏe 50%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do vô ý, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm chứng cứ mới: Đơn xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được hưởng án treo của đại diện gia đình bị hại; Xác nhận của UBND xã N nơi bị cáo cư trú; Quyết định khen thưởng số 59/QĐ-BCH ngày 25/10/2024 và Giấy khen của UBND xã N đối với bị cáo vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác ứng phó, hỗ trợ cứu nạn, cứu hộ cơn bão số 3 trên địa bàn xã N năm 2024.

Xét thấy, bị cáo Trần Văn Đ là có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn

cứ quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo đối với bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đức về việc xin được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa